

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 18/02/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: - Ông **Phạm Luân D**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số C, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Phạm Thị Hồng T**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T1**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số A, ấp D, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Huỷ hợp đồng cho thuê xe tự lái ngày 01/8/2024 giữa bên cho thuê là ông Phạm Luân D với bên thuê là bà Nguyễn Thị Ngọc T1, đối với chiếc xe hiệu Mazda 2, biển số 71A-145.94 do bà Phạm Thị Hồng T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe Ôtô.

2.2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Luân D và bà Phạm Thị Hồng T số tiền gồm: Tiền thuê xe là 25.500.000 đồng + tiền xăng xe và tiền phí cầu đường là 1.300.000 đồng + tiền sửa xe là 33.300.000 đồng. Tổng cộng chung là: 60.100.000 đồng (Sáu chục triệu một trăm nghìn đồng).

Thời gian và phương thức trả hai bên thống nhất thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông D, bà T nếu bà chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 751.000 đồng (*B trăm năm mươi một nghìn đồng*).

- Ông Phạm Luân D và bà Phạm Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 751.000 đồng. Do ông D, bà T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.875.000 đồng theo biên lai số 0005585 ngày 20/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre nên được khấu trừ. Ông D, bà T được nhận lại số tiền 1.124.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng